KINH
PHƯỚC CÁI CHÁNH HẠNH SỞ TẬP

QUYỂN 5

Lại do nghĩa gì mà gọi là ưu? Đó là các hữu tình, do vì tham dục, chìm đắm trong nỗi lo sợ. Giống như mãnh thú bị lửa bao vây. Như cá ở vực sâu, bắt bỏ trên đất liền. Như vào trong biển lớn thuyền bè bị tổn hại, trong lòng buồn lo, sợ mất thân mạng. Như dùng một ít nước nhỏ trên hòn sắt nóng. Sắp vào cửa tử, mạng không dừng lâu. Thí như trong nồi nấu đậu, nước sôi vọt lên đầy khắp. Lại đun thêm củi khô. Những người thế gian kia, thân ở trong nhà bị nỗi buồn lo bức bách, các căn suy kém, tiều tụy, lòng không chút tạm an. Như lấy bình tô, đặt gần nơi lửa nóng, nên biết không lâu tất sẽ chảy tan.

Lại do nghĩa gì mà gọi là bi? Đó là các hữu tình, trước có tài sản vật báu, không thường giữ gìn, thân lại lười biếng, đi đến chỗ nghèo khổ, quần áo rách rưới, sắc diện tiều tụy, cổ họng cháy khô, ý lời buồn thảm. Nghĩ lại trước kia giàu có, nay không thể có được.

Lại do nghĩa gì, gọi là khổ? Đó là các hữu tình làm các hạnh phi pháp, thân phạm đến lưới pháp luật. Dao, gậy, thuốc độc, hoặc bị loài phi nhân đâm chém giết hại, cho đến mất mạng, chịu nhiều nỗi đau khổ độc hại.

Lại do nghĩa gì mà gọi là não? Đó là các hữu tình, lời nói hung dữ cùng thêm vào, như trúng phải tên độc, các căn não loạn, hoại mất tưởng vui.

Lại sao gọi là cầu bất đắc khổ? Hoặc các hữu tình, vui tu tập chánh pháp, mà kkông thể hiểu biết, thân tâm khổ nhọc. Hoặc do phóng dật, đa cầu mà không được toại nguyện; phát sanh bực bội, phiền muộn. Không mong, không cầu, tâm tốt yên vui.

Lại sao gọi là ái biệt ly khổ? Đó là đối với những thú vui như quyến thuộc, bạn bè hòa hợp, an ổn, bỗng nhiên ly tán, trong lòng cảm

thấy nuối tiếc, sanh phiền muộn.

Lại sao gọi là oán tắng hội hội khổ? Đó là chúng hữu tình kia vui đắm tham dục, cầu nhiều tài lợi, cùng nhau tranh giành mà kết oán sâu. Hoặc bị vợ con, ân ái ràng buộc giống như gông cùm, không được tự tại. Phải biết nữ sắc khiến người mê loạn, lời nói của họ dịu dàng như hoa câu mâu na, kẻ ngu ưa thích, tiêu hao sắc trẻ, không lâu sẽ khô héo, tiều tụy. Như tiên nhân Kiều đáp ma cho đến chư Thiên, tham vướng nhiều dục lạc, như củi gần lửa tất sẽ bị đốt cháy, nên Tỳ-kheo thường phải xa lìa. Nếu thân cận dục lạc kia, sẽ chịu cái khổ bậc nhất. Hết thảy thế gian, chư thiên và loài người, đều bị lửa dục bức bách khắp cả. Hiện tại chiêu cảm các khổ, chết đọa vào đường ác, bị mười ba đám lửa vây quanh thiêu đốt. Phật là đấng cha lành của chúng sanh ở thế gian, vì thương xót chúng kia mà nói kinh này.

Các địa ngục được nói đó có mười ba loại:

1. Đều sống.
2. Sợi dây đen.
3. Chúng hợp.
4. Kêu la.
5. Kêu la lớn.
6. Thiêu đốt.
7. Thiêu đốt cực dữ.
8. Không gián đoạn.
9. Tro nóng.
10. Thây phẩn.
11. Mũi nhọn.
12. Rừng kiếm.
13. Sông tro.

Địa ngục như thế, các hiểm nạn hung dữ, vô lượng khổ não tụ tập ở bên trong. Vô số hữu tình tạo các nghiệp ác, mạng chung đọa vào cõi kia, thọ lãnh nhiều loại khổ. Bị các ngục tốt trị phạt bằng nhiều cách: "Dùng chùy sắt nóng, giận dữ đánh đập, hình thể nát nhừ, máu chảy khắp cả. Các lóng, khớp xương thảy đều đốt cháy. Hoặc lại nắm chân, ném vào hầm lửa. Giơ tay hốt hoảng. Tiếng kêu khóc ghê sợ. Lính của vua Diễm ma kia, hung ác rất đáng ghê sợ. Những người thọ tội, trông thấy hãi hùng. Hoặc lại rảo chạy vào trong ngục tro nóng. Da thịt, gân cốt chân dưới đều tiêu tan. Do vì ác nghiệp, vừa trở gót thì sống lại. Lại có thây chết, phẩn dơ cực nóng, sâu rộng. Mùi hôi thối không thể ngửi nổi. Lại có loài trùng mỏ sắt gọi là Cô-noa-ba, qua lại trong đống phẩn

thây ấy, cắn rút chân của người tội, suốt thịt thấu xương, lấy tủy mà ăn. Lại dùng vô số mũi nhọn thứ tự bày bố thành hàng mà làm đường đi, rồi xua đuổi những tội nhân kia khiến chân giẫm đạp lên trên. Lại bị gió mạnh, thổi chạy lên trên. Do trốn những sự khổ, chạy vào trong rừng lá gươm. Vô số mũi kiếm nhọn từ trên hư không phóng xuống, đâm cắt thân hình, không chỗ nào không chặt phá.

Lại có con sông lớn, nước tro đầy tràn, sóng cả vọt lên, luộc nấu những tội nhân kia. Ở hai bên bờ, có các ngục tốt, tay cầm chĩa ba, qua lại đâm chĩa, phải chịu những nỗi khổ rất nặng nề. Hoặc lúc quá chán nản, cũng có kẻ chạy trốn như cá lủi xuống bùn, liền dùng lưỡi câu sắt, móc vào môi kéo lên. Dùng tấm lưới sắt to, kéo, đặt lên rất nóng: Lửa to cháy hừng hực, lật qua lật lại thiêu nướng. Lại lấy kìm sắt banh miệng ra, rồi lấy nước đồng cưỡng bách rót vào. Hoặc hòn sắt nóng, bức bách khiến ăn nuốt. Răng, nướu cổ, lưỡi, mỗi mỗi đều bị cháy tiêu. Từ cổ họng suốt đến dưới, thảy đều bị thiêu đốt.

Lại có hai hòn đá, dùng kèm cặp thân hình, từ đầu đến chân mà cưa xẻ. Ngục tốt hung ác giống như voi say, nộ khí bốc lên, lông tóc dựng đứng. Ngôi sao lửa cháy tán loạn khắp nơi, rượt đuổi những tội nhân kia. Nằm trên giường sắt, dùng dây công kích, hoặc chém chặt, hoặc đục đẽo. Lửa hừng hực bốc lên khắp nơi, chỉ nghe tiếng kêu khóc.

Lại có ngọn núi từ trên hư không rơi xuống, đè bẹp những tội nhân kia, thân hình. tứ chi đều tan nát. Tuyệt vọng ngã khuỵu xuống đất, một hồi lâu mới sống lại. Có các ngục tốt, bộ dạng xấu xí hung ác, hoặc cầm búa bén, hoặc côn gậy, vòng đao, cung tên, chày vồ, máy bắn đá, gậy sắt nóng cháy... các loại khí cụ khổ hình, tra khảo đánh đập tội nhân.

Lại có trăm ngàn ngọn lửa hung dữ từ bốn hướng bay đến, tụ họp trên thân người tội như đốt một khúc cây, thảy đều cháy rụi.

Lại dùng dao bén mà lấy lưỡi, hoặc chặt hoặc cắt ra làm trăm ngàn mảnh. Cho đến hết thảy chi phần của thân hình, bỗng nhiên tan tác như áng mây nổi.

Lại bỏ tội nhân vào trong cái hủ bằng sắt nóng cháy. Lửa hừng hực bốn phía bức bách. Nước sôi sùng sục tràn đầy, nổi lên chìm xuống, giống như nấu đậu. Thân thể căng phồng, nứt xé ra. Da thịt tiêu tan, chỉ còn lại những khớp xương, vương vãi trên mặt đất. Gió nghiệp thổi lên, sống lại như cũ. Các nỗi thống khổ như thế thật đáng kinh sợ. Những người bị đọa vào địa ngục này không thể thoát khỏi.

Lại có địa ngục băng lạnh rộng lớn. Có đống tuyết to cao như núi, gió mạnh rét buốt thổi rót vào không dứt. Có vực sâu lớn, kết thành cối

băng, y như được thủy tinh tạo thành. Có các ngục tốt xua đuổi những tội nhân kia, vào hết trong ngục. Bị khổ lạnh lẽo bức bách, phát ra tiếng kêu la buồn thảm. Lại có hai cái chày, thay nhau cất lên, hạ xuống mà đâm giã tội nhân, khiến thân thể của họ nát nhừ như đám bọt nước. Gió nghiệp lại thổi lên làm sống lại, như trước không khác. Thọ khổ lâu dài, nghiệp dứt mới được thoát ra. Những hữu tình kia đều do nhân duyên tuệ nhiễm dục tà, đối với thân sắc của kẻ khác, mê đắm không buông bỏ, Vì tham một chút vui nhỏ nhoi mà phải chịu khổ báo vô cùng. Cho nên đức Thế Tôn sanh lòng thương xót, khởi tâm đại bi mà nói kinh này.

Này các Tỳ-kheo! Các loại nhân khổ hiện hữu ở thế gian, sanh là cội gốc. Nếu không có duyên sanh, thì luân hồi tự dứt. Huống chi là vô lượng nỗi khổ của sanh ở vị lai. Do vì có sanh ắt có Sắc uẩn. Do vì Sắc uẩn nên có Thọ uẩn. Do vì Thọ uẩn nên có Tưởng uẩn. Do vì Tưởng uẩn nên có Hành uẩn. Do vì Hành uẩn nên có Thức uẩn. Thứ tự như thế nối nhau sanh khởi, tăng trưởng nhóm khổ, luân hồi không dứt. Ví như đám giặc xâm nhập vào hoàng thành, tung hoành đốt phá, cướp giật sách nhiễu lê dân. Năm uẩn như thế, nương nơi thành Thức kia, sanh khởi các phiền não, làm tổn hại các căn.

Lại, già, bệnh, chết đối với các thế gian, làm tổn hại sự an vui, thật không đáng yêu thích như ba loại oan nghiệp, thường theo đuổi:

1. Thường cầu oán hận, lỗi lầm.
2. Khiến rơi vào chốn hiểm nạn.
3. Dò xét, đoạn diệt mạng căn.

Cho nên các Tỳ-kheo thường phải tu tập chánh hạnh lọng phước, thọ trì kinh điển, như chỗ giảng thuyết mà tu hành. Giá như các oán già bệnh chết vây quanh, không sanh hoảng sợ. Ở trong đường ác hiểm nạn ắt có thể siêu việt. Bậc đại trượng phu nầy được lợi ích hai đời. Như hoa sen trong lửa thật là hy hữu, ắt được an trụ trong cái vui vi diệu, tịch tĩnh. Các Tỳ-kheo! Thể tánh của phước báo kia được chỉ bày chân chánh từ nhân đến quả, đều đáng yêu thích, cho đến phát sanh pháp thiện vô lậu. Nghiệp thân, ngữ, ý đều được thanh tịnh, an trụ không thối chuyển, được thọ ký Đạo, như trăng tròn mùa thu, tỏa ánh vàng lấp lánh, hết thảy thế gian đều được lợi ích. Vui thích bố thí rộng lớn, không có giới hạn. Những người đến xin, đều cung cấp cho, khiến cho chúng hữu tình sanh tâm vui vẻ. Như vị tướng chiến thắng tâm mạnh mẽ tiến lên. Như nương vua hiền, lòng được yên ổn. Ví như biển lớn dung nạp các dòng sông. Như núi Di Lô, kiên cố, an ổn, bất động. Hết thảy

chúng sanh, cung phụng như cha mẹ. Được các thế gian cung kínhcúng dường. Đạt được sự tốt lành thù thắng bậc nhất. Được thân thích, bạn bè khen ngợi. Hết thảy chỗ mong cầu đều được thành tựu. Rốt ráo vượt khỏi biển khổ luân hồi.

Nghĩa đây nói đến tự tánh của phước báo, giống như vật dụng bằng vàng, bền chắc đáng yêu. Là chỗ nương tựa tốt đẹp nhất của các chúng sanh. Tự tánh của phi phước không đáng yêu thích, giống như cái bình đất, nhất định bị hư hoại, khiến cho các chúng sanh lưu chuyển trong đường ác. Như cái lọng ở thế gian, được người cầm giữ đi khắp bốn phương, che ngăn nắng nóng. Được làm khéo léo, không lâu cũng sẽ hư hoại. Như thế, chánh hạnh lọng phước duy trì khả năng trừ bỏ các nỗi nhiệt não vốn có của sanh v.v..., và sự thiêu đốt của lửa địa ngục, làm cho thành tựu của các điều thiện giữ gìn không bị hư hoại. Như ở trong thành Xá vệ, có một nữ trưởng giả sánh đôi với một người con trai cùng tộc tánh. Sau sanh được một đứa con, hoang phí vô độ ngày càng suy kiệt túng quẩn. Người chồng nói với vợ của mình: "Ta sẽ đi đến phương xa gắng sức làm ăn, nàng phải thương nghĩ chuyện nuôi dạy con". Năm tháng trôi qua, người chồng đi vẫn chưa về. Đứa nhỏ tuổi đã lớn lên, dần dần sanh phóng túng, cùng với người con gái gần bên, lần hồi sanh lòng yêu thích. Người con gái kia bèn cởi dải buộc tóc báu trao cho người con trai. Về sau, người mẹ biết được câu chuyện bèn dùng lời lẽ dịu dàng, khéo léo, khuyên răn đủ cách: "Con ta không nên vui với những chuyện thấp kém như thế, phải tự giữ gìn cẩn thận chớ để lòng ta lo". Thế rồi, ngày càng gia tăng xem xét, bó buộc, không để cho rong chơi nữa. Ban đêm, xếp đặt giường của mình ở ngoài cửa phòng ngủ của con. Cậu con trai, một chiều kia, bị tham dục quấy nhiễu, nằm xuống rồi lại ngồi dậy, giâv lâu, không kham nổi bèn xin mẹ mở cửa để đi tiểu tiện. Người mẹ bảo: "Ở đây có chậu không phải ra ngoài". Bị mẹ kiểm soát chặt chẽ, lòng dục tăng lên, bèn khởi ý ác, giết hại mẹ mình. Đã tạo tội ác này rồi, lòng rất hoảng sợ, bèn đi đến già lam, thưa: "Bạch Đại đức! Con muốn xuất gia, xin rủ lòng thương xót thâu nhận". Bấy giờ các thầy Tỳ-kheo không thể xem xét, cật vấn, tìm hiểu duyên do của cậu con trai, bèn cho thế phát. Sau khi đã làm Tỳ-kheo rồi, trốn đi xa khỏi nước kia, Dõng mãnh tinh tấn, kiên cố giữ gìn tịnh giới, tu tập thiền định, vui tụng kinh điển. Nơi chốn kia có vị Trưởng giả, thấy vị Tỳ-kheo này, đầy đủ giới đức như thế, phát tâm cúng dường, kiến tạo già lam, thỉnh vị này làm chủ. Tăng chúng khắp nơi, đều đến nương tựa. Lúc ấy, vì Tỳ-kheo này vì đại chúng mà thuyết giảng kinh

điển Đại thừa. Lại khiến tu tập thiền định thích hợp, bốn sự cung cấp không có chỗ thiếu khuyết. Lúc ấy đại chúng tu tập siêng năng, không chút biếng trể. Dần dà, có vị chứng quả A-la-hán. Nhưng vị Tỳ-kheo này, về sau, lại bị bệnh khổ. Dù được uống các loại thuốc hay nhưng bệnh tình càng lúc càng tăng. Bèn triệu tập chúng tăng, khéo bày lời hối tạ: Sai lầm đảm nhiệm ngôi chủ, khinh mạng chúng đức. Cũng vậy, làm não loạn các chúng đệ tử. Rất mong đại chúng từ bi, bố thí cho sự hoan hỷ. Những kẻ thường tình đều chết. Bậc cao quý cũng phải qua đời. Hòa hợp tất có biệt ly, có sanh ắt có diệt. Nói lời này xong, hốt nhiên mạng chung. Khi đó, đại chúng và các đệ tử của vị kia cùng tạo việc thiện lợi để trợ giúp phước báo u minh cho thầy mình, bèn bàn bạc với nhau: Thầy của chúng ta quy tịch, chưa biết thần thức sanh về chốn nào. Trong chúng đệ tử có vị chứng Thánh quả, bèn nhập định xem xét. Bắt đầu ở các cõi trời, kế đến chốn nhân gian, cho tới cõi Ngạ quỷ, Súc sanh, thảy đều không thấy. Bèn lại xem khắp trong các địa ngục. Mới biết thầy mình đọa vào ngục Vô gián. Vị đệ tử thấy rồi, sanh lòng nghi hoặc: "Đại Hòa thượng của chúng ta. lúc lại thế, kiên trì tịnh giới, đa văn, biện tài, tu hành tinh tấn, chưa từng tạm bỏ, thâu nhận cung cấp cho chúng tăng khắp nơi. Nhưng do duyên cớ gì mà lãnh thọ quả báo nặng nề này?" Vị đệ tử kia lại nhập định quán sát, mới thấy nhân trước từng sát hại mẹ của ông, do vì quả báo này phải đọa vào ngục Vô gián. Lửa cháy hừng hực, thiêu đốt thân hình. Bị các ngục tốt chửi mắng đủ cách: "Ngươi lúc ở thế gian, vô trí, thấp hèn tạo các tội ngỗ nghịch này, khiến ai chịu?". Nói rồi, ngục tốt liền lấy chày sắt cực nóng, đập nát đầu của tội nhân kia, máu chảy rất thê thảm, khổ nói không nên lời. Lúc ấy, vị đệ tử chứng đại A-la-hán, thấy việc này rồi, bèn vận năng lực bi nguyện, dứt trừ khổ não, nương uy đức của Pháp, khiến tội nhân kia biết túc mạng, duyên niệm Tam Bảo, nối tiếp thiện căn, tức thời mạng dứt, sanh lên cõi trời Dạ Ma. Theo lệ thường các vị trời mới sanh, sau khi đã trụ ở cõi trời rồi, khởi ba suy nghĩ:

1. Quán sát thân trước thọ sanh loài gì?
2. Ở chốn nào thân hết, mạng chung?
3. Tu phước gì được sanh lên cõi trời?

Lúc ấy, vị trời kia sau khi đã quán sát những việc này rồi, mới biết thân mình trước tạo tội ngỗ nghịch, nhờ ân lực của Phật được sanh lên cõi trời ấy, do đấy mà khởi suy nghĩ thế này: "Ta nay một lòng, không có niệm tưởng khác, chỉ mong cầu thấy Phật, thân cận cúng dường để báo đáp hồng ân. Do phước lực cõi trời, tự nhiên có các báu anh lạc

trang nghiêm thân, Vào lúc đầu hôm, thân phóng hào quang, chiếu sáng rừng Kỳ Đà, thảy đều hiện rõ. Trước đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật. Rồi lấy hoa sen đủ màu trên cõi trời, hoa Mạn-đà-la, để rải trên Phật. Những hoa nầy nhóm lại cao quá gối. Đã dâng hoa cúng dường rồi, thối lui ngồi qua một bên.

Bấy giờ, Thế Tôn biết được suy nghĩ trong tâm của vị trời kia, bèn vì ông thuyết giảng hành tướng ba lượt chyển pháp luân của Tứ đế. Nghe xong, giác ngộ liền được vị Kiến đế. Không rời khỏi chỗ ngồi, chứng được quả Dự Lưu. Chày trí Kim Cang cứng chắc vô lậu đập vỡ các núi Thân kiến, Tà mạng, Pháp Tứ đế này, chẳng phải là các Sa-môn và Bà-la-môn, cha mẹ, thân bằng quyến thuộc có thể tuyên thuyết, chỉ Phật Thế Tôn, thương nghĩ đến biển máu và nước mắt của chúng ta, xương chứa như núi, đóng cửa nẻo ác mở đường sanh thiên, cứu khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đều khiến an trụ nơi quả thiện Nhơn, Thiên. Lúc ấy, vị trời kia liền nói kệ:

Ta do nhiễm dục, tội lỗi sâu
Đọa vào trong địa ngục Vô gián
Nhờ ân lực Phật được sanh Thiên
Lại khiến chứng được đạo Niết-bàn
Ta nhờ nương tựa Pháp nhãn tịnh
Thoát hẳn luân hồi các đường ác
Và dòng Sanh tử vị lai kia
Được đến bờ giác ngộ tịch tĩnh
Ta nay được thấy đấng Mâu ni
Trong trăm ngàn kiếp khó gặp gỡ
Khéo vượt khổ nhân: "Sanh, lão, bệnh,
Nguyện thọ thế gian rộng cúng dường.
Lấy châu Anh lạc nguyện dâng hiến
Chắp tay nhiễu quanh tâm hoan hỉ
Nên ta đảnh lễ đấng lưỡng túc
Thường khiến Người, Trời sanh giác ngộ

✷✷✷